

Bản án số: 43/2023/HS-PT

Ngày: 29 - 6- 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Hiệp

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Bùi Thanh Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Xuân C. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

**Trịnh Xuân C**, sinh năm 1972; nơi sinh: Thanh Hóa; giới tính: nam; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Lê Kim T, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1929 (đã chết). Bị cáo có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1973 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 14/02/2008 có hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 10/01/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Sau đó được tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 21/6/2022 Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** ông Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N, sinh năm 1973; là vợ của bị cáo; cư trú tại: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân C và Nguyễn Hoàng C1 là hàng xóm với nhau cùng cư trú tại tổ E, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước (nay là huyện H, tỉnh Bình Phước).

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2008 C đi bộ từ nhà qua nhà bạn chơi, khi đi do có mấy con chó của gia đình C nuôi đi theo nên C cầm đá ném đuổi chó quay về. Do nghe thấy tiếng động phía sau nhà nên C1 đi ra cầm đèn pin soi thẳng vào mặt C, nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nghe thấy C1 và C cãi nhau nên ông Nguyễn Hoàng C2 (B) đi ra can ngăn đuổi C1 vào nhà và lên tiếng xin lỗi C rồi hai bên ra về. Khi về đến nhà, C tiếp tục lấy xe máy chạy đi chơi. Cùng lúc này, tại nhà C1 có Nguyễn Hoàng Q (anh ruột C1), Hoàng Đình T1; Lê Văn T2; Hồ Văn T3, Huỳnh Lê Quyền A, Nguyễn Văn D, là bạn C1 đến nhà C1 uống rượu để ngày mai C1 xuống thành phố học. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi C1 và nhóm bạn đang uống rượu thì C đi đến trước cổng nhà C1 chửi C1 và T3 thì T3 chửi lại C. Sau đó, C bỏ về nhà lấy 01 con dao dài 60cm rồi quay lại cổng nhà C1. Thấy vậy, nhóm bạn của C1 đứng dậy đi vào nhà còn C1 chạy theo dọc theo hông nhà xuống bếp lấy 01 con dao dài 30cm chạy đến chỗ C đứng, hai bên xô xát lẫn nhau. C cầm dao chém C1 01 cái theo chiều hướng hơi chéo từ trên xuống, C1 nghiêng người tránh thì bị mũi dao sượt qua cổ, C tiếp tục chém C1 thêm 01 cái theo chiều hướng từ dưới lên, C1 đưa tay trái ra đỡ thì bị đứt lìa ngón II, III, IV ngang khớp năm ngón, đứt gân duỗi ngón I,V. Cùng thời điểm này C1 cầm dao bằng tay phải chém C 01 cái vào trán làm C ngã nằm xuống đất, thấy vậy T3 đi đến dùng chân đá vào chân C 02 cái rồi cùng nhóm bạn đi tìm ngón tay của C1 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B. Còn C được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B1 rồi chuyển xuống bệnh viện C3.

\* Tại biên bản giám định pháp y số 127/2008/GDPY ngày 16/4/2008 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước (nay là Trung tâm pháp y tỉnh B) kết luận Nguyễn Hoàng C1 bị đứt lìa ngón II, III, IV tay trái ngang khớp năm ngón, đứt gân duỗi ngón I,V bị mất 36% sức khỏe tạm thời.

\* Tại biên bản giám định pháp y số 172/2008/GĐPY ngày 27/5/2008 của tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Phước (nay là Trung tâm pháp y tỉnh B) kết luận Trịnh Xuân C bị chấn thương đầu lõm sọ hở trán trái, di chứng động kinh + sa sút tinh thần sau chấn thương. Tỷ lệ thương tật của Trịnh Xuân C là 86% tạm thời. Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 340/PYTT ngày 02/7/2009, của tổ chức giám định pháp tâm thần TW Phân viện phía nam đối với Trịnh Xuân C kết luận: Sa sút tâm thần mức độ nặng sau chấn thương. Về mặt pháp luật: Mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 571/PYTT ngày 08/9/2022, của tổ chức giám định pháp y tâm thần Trung ương B2 đối với Trịnh Xuân C kết luận:

- Về y học: Hiện nay, đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tồn (F07.8-ICD.10)/di chứng chấn thương sọ não/HBs Ag (+).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay, đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã xét xử, tuyên Nguyễn Hoàng C1 phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo điểm b khoản 2 Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về hình phạt: Xử phạt bị hại Nguyễn Hoàng C1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về dân sự: buộc bị hại Nguyễn Hoàng C1 (là bị cáo trong Bản án này) phải bồi thường cho bị cáo Trịnh Xuân C do bà Lê Thị N (là vợ của bị cáo Trịnh Xuân C) làm đại diện hợp pháp số tiền 294.601.000 đồng. Bị hại Nguyễn Hoàng C1 đã chấp hành xong hình phạt, về dân sự bị hại Nguyễn Hoàng C1 chưa chấp hành.

*Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân C 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 02 năm 2023).

Giao bị cáo Trịnh Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Hoàng C1 đối với bị cáo Trịnh Xuân C thành một vụ

án khác khi anh C1 có đầy đủ chứng cứ và có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường trước cho anh Nguyễn Hoàng C1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền ngày 12/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/02/2023, bị hại Nguyễn Hoàng C1 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt; yêu cầu làm rõ thương tật của bị cáo Trịnh Xuân C; yêu cầu bồi thường thiệt hại, giải quyết bồi thường thiệt hại khi xét xử phúc thẩm.

Ngày 02/3/2023, bị hại Nguyễn Hoàng C1 có đơn kháng cáo “Bỏ sung” yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Hoàng C1 và bị cáo Trịnh Xuân C cùng người đại diện của bị cáo Chung là bà Lê Thị N (trong Bản án HSPT số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của TAND tỉnh Bình Phước) thỏa thuận bị hại Nguyễn Hoàng C1 không phải tiếp tục bồi thường phần trách nhiệm dân sự của bị hại C1 đối với bị cáo Trịnh Xuân C trong Bản án HSPT số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của TAND tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, bị cáo Chung bồi thường thêm cho bị hại C1 số tiền 50.000.000 đồng.

Về hình phạt và các nội dung kháng cáo liên quan khác: Bị hại Nguyễn Hoàng C1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo về phần hình phạt của bị cáo Chung, áp dụng các điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H về phần trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng C1 được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Xuân C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã nhận định, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2008, do bức tức việc anh Nguyễn Hoàng C1 dùng đèn pin soi vào mặt và bị bạn của C1 chửi nên bị cáo Trịnh Xuân C đã dùng dao chém đứt ngón II, III, IV tay trái ngang khớp năm ngón, đứt gân duỗi ngón I,V bàn tay trái của anh C1 gây ra thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể 36%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Chung về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng C1 rút kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo Chung. Về việc rút kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Bản án HSPT số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của TAND tỉnh Bình Phước đã quyết định: buộc bị hại Nguyễn Hoàng C1 (là bị cáo trong Bản án này) phải bồi thường cho bị cáo Trịnh Xuân C (là bị hại trong Bản án này) do bà Lê Thị N (là vợ của bị cáo Trịnh Xuân C) số tiền 294.601.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên Tòa bị cáo Chung đồng ý bồi thường cho bị hại C1 số tiền 50.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Chung và vợ của bị cáo Chung là bà Lê Thị N không yêu cầu bị hại C1 tiếp tục bồi thường số tiền phải bồi thường tại Bản án số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013. Xét thấy, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự của các bên trong vụ án, sự thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại C1 không phải chịu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Chung phải chịu theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Xuân C.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo bị hại Nguyễn Hoàng C1.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trịnh Xuân C.

Áp dụng Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận thỏa thuận của bị cáo Trịnh Xuân C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N với bị hại Nguyễn Hoàng C1: Buộc bị cáo Trịnh Xuân C bồi thường cho bị hại C1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Bị hại Nguyễn Hoàng C1 không phải tiếp tục bồi thường toàn bộ phần trách nhiệm dân sự còn lại đối với bị cáo Trịnh Xuân C tại Bản án hình sự phúc thẩm số 141/2013/HSPT ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tòa án nhân dân huyện H chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H số tiền 10.000.000 đồng đã thu của bị cáo Trịnh Xuân C tại phiếu thu ngày 12/01/2022 (do Lê Thị N nộp thay) để thi hành phần trách nhiệm dân sự.

*Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Xuân C phải chịu 2.500.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Hoàng C1 không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND huyện H;
- CQTHAHS CA huyện H;
- CQĐT CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC  
THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Phạm Tiến Hiệp**